

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CÔNG TY NƯỚC SẠCH ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ, SỬ DỤNG GIAI ĐOẠN 2019-2025

STT	Tên cơ sở nhà, đất		Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Hồ sơ pháp lý (GCN QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất...)	Hình thức sử dụng đất	Diện tích cơ sở nhà, đất (m ²) theo QĐ 09/2007		Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng tại thời điểm báo cáo (m ²)		Phương án sắp xếp theo QĐ 09/2007	Ghi chú
						Đất	Nhà		Đất	Nhà		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng					568.845,59	157.680,98		560.133,20	113.790,67		
A	Các cơ sở nhà, đất đã có Quyết định thuê đất/giao đất					529.391,57	143.170,04		518.562,10	100.051,01		
A.1	Các cơ sở nhà, đất làm trụ sở làm việc văn phòng Công ty					3.728,40	3.145,95		3.728,40	3.145,95		
1	1	Văn phòng Công ty	Số 44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6042/QĐ-UB ngày 29/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định thu hồi số 442/QĐ-UB ngày 27/1/2010 của UBND Thành phố Hà Nội - Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Trúc Bạch xác nhận ngày 17/02/2012	Thuê đất	3.728,40	3.145,95	Làm trung tâm điều hành cấp nước Hà Nội	3.728,40	3.145,95	Giai đoạn 1	
A.2	Các cơ sở nhà, đất tiếp tục quản lý sử dụng làm công trình phục vụ cấp nước					326.436,47	135.008,45		334.466,60	92.071,16		
I	KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC HẠ ĐÌNH					15.857,90	601,04		15.834,00	2.460,36		
1	1	Nhà máy nước Hạ Đình	Số 14 ngõ 192 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3609/QĐ-UB ngày 11/06/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BS 762309, sổ vào sổ cấp GCN: CT 01036 lập ngày 08/12/2014	Thuê đất	13.253,00	366,00	Làm nhà máy sản xuất nước Hạ Đình	13.253,00	2.277,10	Giai đoạn 1	
2	2	Giếng H5 Hạ Đình	Tổ 13D phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4973/QĐ-UB ngày 11/08/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	95,30	21,84	Làm giếng khai thác nước ngầm	95,30	13,00	Giai đoạn 1	
3	3	Giếng H8 Hạ Đình	Tổ 13D phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4973/QĐ-UB ngày 11/08/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	13,90	13,90	Làm giếng khai thác nước ngầm	13,90	13,90	Giai đoạn 1	
4	4	Giếng H10 Hạ Đình	Tổ 13D phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Quyết định thuê đất số 4881/QĐ-UB ngày 06/12/2022 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	17,20	17,20	Làm Giếng khai thác nước thô	17,20	17,20	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	5	Giếng H14 Hạ Đình	Tổ 26 phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6041/QĐ-UB ngày 29/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định điều chỉnh 5156/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CR 155501, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08897 lập ngày 01/02/2019	Thuê đất	134,10	78,16	Làm giếng khoan, trạm biến thế và nhà giao ca	134,10	78,16	Giai đoạn 1	
6	6	Giếng H15 Hạ Đình	Tổ 24 phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3292/QĐ-UB ngày 25/05/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CC 175102, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08151 lập ngày 23/09/2015	Thuê đất	140,50	21,84	Làm giếng khoan khai thác nước sạch	140,50	13,00	Giai đoạn 1	
7	7	Giếng H16 Hạ Đình	Thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/4/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	91,10	21,84	Làm giếng khoan nước thô	91,10	13,00	Giai đoạn 1	
8	8	Giếng H17 Hạ Đình	Tổ 24 phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6041/QĐ-UB ngày 29/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CR 155502, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08898 lập ngày 01/02/2019	Thuê đất	143,60	21,84	Làm giếng khoan	119,70	14,00	Giai đoạn 1	
9	9	Giếng H18 Hạ Đình	Thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/4/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	129,20	21,84	Làm giếng khoan nước thô	129,20	13,00	Giai đoạn 1	
10	10	Giếng H19 Hạ Đình	Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4689/QĐ-UB ngày 28/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	942,50	12,58	Làm giếng khoan nước thô	942,50	4,00	Giai đoạn 1	
11	11	Giếng H22 Hạ Đình	Thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4689/QĐ-UB ngày 28/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	897,50	4,00	Làm giếng khoan nước thô	897,50	4,00	Giai đoạn 1	
II		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC NGÔ SỸ LIÊN				262,20	164,10		265,90	168,40		
12	1	Giếng H10 Ngô Sỹ Liên	Phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 7213/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	14,50	14,50	Làm giếng khoan khai thác nước	14,40	14,40	Giai đoạn 1	
13	2	Giếng H14 Ngô Sỹ Liên	Phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 7205/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	29,80	16,00	Làm giếng khoan khai thác nước	29,30	16,00	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
14	3	Giếng H15 Ngõ Sỹ Liên	Ngách 71 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, HN	- Quyết định thuê đất số 631/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	13,80	14,00	Làm giếng khoan khai thác nước	13,80	13,80	Giai đoạn 1	
15	4	Giếng H17 Ngõ Sỹ Liên	Ngách 96 ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, HN	- Quyết định thuê đất số 624/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	14,20	14,00	Làm giếng khoan khai thác nước	14,10	14,10	Giai đoạn 1	
16	5	Giếng H22 Ngõ Sỹ Liên	Phố Hàng Cháo, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6022/QĐ-UB ngày 26/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	131,70	47,50	Làm giếng khoan	131,70	47,50	Giai đoạn 1	
17	6	Giếng H23 Ngõ Sỹ Liên	Số 85 phố Nguyễn Thái Học, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, HN	- Quyết định thuê đất số 4894/QĐ-UB ngày 18/07/2005 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	15,50	15,50	Làm giếng khoan khai thác nước ngầm	15,50	15,50	Giai đoạn 1	
18	7	Giếng H24 Ngõ Sỹ Liên	Số 193 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, HN	- Quyết định thuê đất số 625/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	15,10	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	17,00	17,00	Giai đoạn 1	
19	8	Giếng H28 Ngõ Sỹ Liên	Phố Ngõ Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4894/QĐ-UB ngày 18/07/2005 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	13,60	13,60	Làm giếng khai thác nước ngầm	13,60	13,60	Giai đoạn 1	
20	9	Giếng H31 Ngõ Sỹ Liên	Nhà A5 tập thể Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 630/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	14,00	14,00	Làm giếng khoan khai thác nước	16,50	16,50	Giai đoạn 1	
III		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC YÊN PHỤ				13.321,77	8.416,19		13.309,10	5.850,83		
21	1	Nhà máy nước Yên Phụ	Số 44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6042/QĐ-UB ngày 29/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Trúc Bạch xác nhận ngày 17/02/2012	Thuê đất	11.452,50	7.917,75	Làm nhà máy sản xuất nước Yên Phụ	11.452,50	5.349,53	Giai đoạn 1	
22	2	Giếng H12 Yên Phụ	Ngõ 72 phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4751/QĐ-UB ngày 27/11/2007 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	36,50	19,00	Làm giếng khoan khai thác nước thô	36,50	19,00	Giai đoạn 1	
23	3	Giếng H16 Yên Phụ	Phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5457/QĐ-UBND ngày 09/08/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	20,10	20,10	Làm giếng khoan khai thác nước	20,20	20,20	Giai đoạn 1	
24	4	Giếng H17 Yên Phụ	Phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4751/QĐ-UB ngày 27/11/2007 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	63,30	18,00	Làm giếng khoan khai thác nước	63,30	18,00	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
25	5	Giếng H22 Yên Phụ	Số 6 Nam Tràng, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CP 041413, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08544 lập ngày 05/10/2018	Thuê đất	14,20	14,20	Làm giếng khoan khai thác nước	14,20	14,20	Giai đoạn 1	
26	6	Giếng H23 Yên Phụ	Số 56 Nam Tràng, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CP 041411, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08540 lập ngày 05/10/2018	Thuê đất	94,30	20,00	Làm giếng khoan khai thác nước	94,30	20,00	Giai đoạn 1	
27	7	Giếng H24 Yên Phụ	Phố Trúc Bạch, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CP 041412, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08543 lập ngày 05/10/2018	Thuê đất	44,90	14,00	Làm giếng khoan khai thác nước	44,90	14,00	Giai đoạn 1	
28	8	Giếng H25 Yên Phụ	Số 26 Nguyễn Khắc Nhu, phường Nguyễn Trung Trục, quận Ba Đình, Hà Nội	- QĐ thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CP 041410, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08542 lập ngày 05/10/2018	Thuê đất	15,40	15,40	Làm giếng khoan khai thác nước	15,40	15,40	Giai đoạn 1	
29	9	Giếng H26 Yên Phụ	Số 123 phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4751/QĐ-UB ngày 27/11/2007 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	69,20	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	69,20	15,00	Giai đoạn 1	
30	10	Giếng H27 Yên Phụ	Ngõ 2 phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5456/QĐ-UBND ngày 09/08/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	18,70	18,70	Làm giếng khoan khai thác nước	21,30	21,30	Giai đoạn 1	
31	11	Giếng H29 Yên Phụ	Đường 11 Tập thể F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 8231/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CX 921315, sổ vào sổ cấp GCN: CT 10699 lập ngày 31/07/2020	Thuê đất	99,90	6,87	Làm giếng khoan khai thác nước	99,00	6,90	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
32	12	Giếng H31 Yên Phụ	Tổ 51 Cụm 8, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 8232/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CX 444002, số vào sổ cấp GCN: CT 10694 lập ngày 29/07/2020	Thuê đất	62,90	36,80	Làm giếng khoan khai thác nước	62,00	36,80	Giai đoạn 1	
33	13	Giếng H32 Yên Phụ	Ngõ 76 An Dương, Cụm 7, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 828/QĐ-UB ngày 04/03/1996 của UBND Thành phố Hà Nội - Bản đồ hiện trạng do Công ty CP Tài nguyên và Môi trường Thăng Long lập năm 2015 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 25/12/2015 và được UBND phường Yên Phụ xác nhận ngày 03/07/2017	Giao đất	100,80	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	100,30	15,00	Giai đoạn 1	
34	14	Giếng H33 Yên Phụ	Cụm 1 phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6551/QĐ-UBND ngày 19/09/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CX 986301, số vào sổ cấp GCN: CT 10696 lập ngày 29/07/2020	Thuê đất	150,30	41,00	Làm giếng khoan khai thác nước	150,30	41,00	Giai đoạn 1	
35	15	Giếng H34 Yên Phụ	Cụm 1 phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6552/QĐ-UBND ngày 19/09/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CX 986014, số vào sổ cấp GCN: CT 10690 lập ngày 29/07/2020	Thuê đất	108,50	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	104,00	15,00	Giai đoạn 1	
36	16	Giếng H35 Yên Phụ	Cụm 1 phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6550/QĐ-UBND ngày 19/09/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	86,30	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	85,40	15,00	Giai đoạn 1	
37	17	Giếng H37 Yên Phụ	Tổ 25B Cụm 1 phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6549/QĐ-UBND ngày 19/09/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	228,20	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	225,30	15,00	Giai đoạn 1	
38	18	Giếng H38 Yên Phụ	Tổ 25B Cụm 3 phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 8233/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CX 986443, số vào sổ cấp GCN: CT 10689 lập ngày 28/07/2020	Thuê đất	118,10	59,50	Làm giếng khoan khai thác nước	128,10	59,50	Giai đoạn 1	
39	19	Giếng H39 Yên Phụ	Tổ 37 Cụm 5 phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 8230/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	74,40	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	73,60	15,00	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
40	20	Giếng H40 Yên Phụ	Tổ 13 Cụm 3 phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 8234/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CX 444001, sổ vào sổ cấp GCN: CT 10695 lập ngày 29/07/2020	Thuê đất	96,50	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	96,20	15,00	Giai đoạn 1	
41	21	Giếng H41 Yên Phụ	Tổ 31 Cụm 5 phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 8235/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CU 430004, sổ vào sổ cấp GCN: CT 10365 lập ngày 11/03/2020	Thuê đất	134,20	42,00	Làm giếng khoan khai thác nước	134,20	42,00	Giai đoạn 1	
42	22	Giếng H42 Yên Phụ	Phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6553/QĐ-UBND ngày 19/09/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CU 222400, sổ vào sổ cấp GCN: CT 10692 lập ngày 29/07/2020	Thuê đất	104,10	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	90,40	15,00	Giai đoạn 1	
43	23	Giếng H43 Yên Phụ	Phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6554/QĐ-UBND ngày 19/09/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CX 066764, sổ vào sổ cấp GCN: CT 10693 lập ngày 29/07/2020	Thuê đất	90,60	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	90,50	15,00	Giai đoạn 1	
44	24	Giếng H46 Yên Phụ	Phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5296/QĐ-UBND ngày 08/08/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	14,57	14,57	Làm giếng khoan khai thác nước	14,70	14,70	Giai đoạn 1	
45	25	Giếng Phúc Tân	Phố Bảo Linh, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/4/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	23,30	23,30	Làm giếng khai thác nước	23,30	23,30	Giai đoạn 1	
IV		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC MAI DỊCH				32.862,00	12.006,30		32.814,20	6.435,50		
46	1	Khu liên cơ	Số 1 đường Phạm Hùng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3974/QĐ-UB ngày 03/9/2020 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	28.898,30	11.677,00	Làm Nhà máy sản xuất nước và nơi làm việc các đơn vị trực thuộc Công ty	28.898,00	6.091,00	Giai đoạn 4	
47	2	Giếng H3 Mai Dịch	Phố Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/4/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	130,50	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	80,50	12,00	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
48	3	Giếng H4 Mai Dịch	Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4272/QĐ-UB ngày 26/09/2006 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DI 255451, sổ vào sổ cấp GCN: CT 12363 lập ngày 12/04/2023	Thuê đất	69,80	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	69,80	12,00	Giai đoạn 1	
49	4	Giếng H5 Mai Dịch	Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4273/QĐ-UB ngày 26/09/2006 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DI 255452, sổ vào sổ cấp GCN: CT 12364 lập ngày 12/04/2023	Thuê đất	334,00	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	334,00	12,00	Giai đoạn 1	
50	5	Giếng H7 Mai Dịch	Ngõ 233 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 3720/QĐ-UB ngày 3/6/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - QĐ hỗ trợ bồi thường đất số 877/QĐ-UBND ngày 04/04/2012 của UBND quận Cầu Giấy - Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Dịch Vọng Hậu xác nhận ngày 26/04/2012	Giao đất	52,70	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	52,00	12,00	Giai đoạn 1	
51	6	Giếng H10 Mai Dịch	Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/4/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	14,00	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	14,00	14,00	Giai đoạn 1	
52	7	Giếng H13 Mai Dịch	Đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/4/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	64,60	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	64,60	12,00	Giai đoạn 1	
53	8	Giếng H15 Mai Dịch	Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 7212/QĐ-UB ngày 20/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	133,00	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	133,00	12,00	Giai đoạn 1	
54	9	Giếng H16 Mai Dịch	Đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/4/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	44,70	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	44,70	12,00	Giai đoạn 1	
55	10	Giếng H17 Mai Dịch	Phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3659/QĐ-UB ngày 20/8/2020 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	64,40	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	67,60	12,00	Giai đoạn 1	
56	11	Giếng SH1 Mai Dịch	Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3167/QĐ-UBND ngày 10/08/2007 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	256,00	13,50		256,00	13,50	Giai đoạn 1	
57	12	Giếng SH2 Mai Dịch	Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Thuê đất	256,00	13,50		256,00	13,50	Giai đoạn 1	
58	13	Giếng SH3 Mai Dịch	Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Thuê đất	432,00	65,30		432,00	50,00	Giai đoạn 1	
59	14	Giếng SH4 Mai Dịch	Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Thuê đất	256,00	13,50		256,00	13,50	Giai đoạn 1	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
60	15	Giếng SH5 Mai Dịch	Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	ngày 10/06/2007 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CI 857089, số vào sổ cấp GCN: CT 07191 lập ngày 28/06/2017	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
61	16	Giếng SH6 Mai Dịch	Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Thuê đất	256,00	13,50		256,00	13,50	Giai đoạn 1	
62	17	Giếng SH7 Mai Dịch	Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Thuê đất	256,00	13,50		256,00	30,00	Giai đoạn 1	
63	18	Giếng SH8 Mai Dịch	Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Thuê đất	256,00	13,50		256,00	13,50	Giai đoạn 1	
64	19	Giếng SH9 Mai Dịch	Phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Thuê đất	256,00	13,50		256,00	13,50	Giai đoạn 1	
65	20	Giếng MD1 Mai Dịch	Đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4189/QĐ-UBND ngày 08/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	144,00	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	144,00	12,00	Giai đoạn 1	
66	21	Giếng MD2 Mai Dịch	Đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định điều chỉnh số 6647/QĐ-UBND ngày 11/10/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	144,00	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	144,00	12,00	Giai đoạn 1	
67	22	Giếng MD3 Mai Dịch	Đường 70 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4189/QĐ-UBND ngày 08/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	144,00	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	144,00	24,00	Giai đoạn 1	
68	23	Giếng MD4 Mai Dịch	Đường 70 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định điều chỉnh số 6647/QĐ-UBND ngày 11/10/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	144,00	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	144,00	12,00	Giai đoạn 1	
V		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC PHÁP VÂN				399,80	52,30		399,80	52,30		
69	1	Giếng H1 Pháp Vân	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1605/QĐ-UB ngày 31/03/2006 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CR 111469, số vào sổ cấp GCN: CT 09339 lập ngày 19/06/2019	Thuê đất	69,00	16,00	Làm giếng khoan khai thác nước	69,00	16,00	Giai đoạn 1	
70	2	Giếng H2 Pháp Vân	Đường Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4090/QĐ-UB ngày 04/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	36,80	6,90	Làm giếng khoan khai thác nước	36,80	6,90	Giai đoạn 1	
71	3	Giếng H3 Pháp Vân	Đường Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4089/QĐ-UB ngày 04/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	73,50	7,50	Làm giếng khoan khai thác nước	73,50	7,50	Giai đoạn 1	
72	4	Giếng H4 Pháp Vân	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1605/QĐ-UB ngày 31/03/2006 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	142,00	7,50	Làm giếng khoan khai thác nước	142,00	7,50	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
73	5	Giếng H5 Pháp Vân	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1605/QĐ-UB ngày 31/03/2006 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CR 111469, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09339 lập ngày 19/06/2019	Thuê đất	40,00	7,50	Làm giếng khoan khai thác nước	40,00	7,50	Giai đoạn 1	
74	6	Giếng H9 Pháp Vân	Phố Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4091/QĐ-UB ngày 04/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	38,50	6,90	Làm giếng khoan khai thác nước	38,50	6,90	Giai đoạn 1	
VI		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC NGỌC HÀ				10.383,30	4.412,80		10.382,70	4.168,50		
75	1	Nhà máy nước Ngọc Hà	Số 461 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4435/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DB 722713, sổ vào sổ cấp GCN: CT-DA 01595 lập ngày 13/05/2021	Thuê đất	9.610,00	4.290,70	Làm Nhà máy sản xuất nước Ngọc Hà	9.604,60	4.046,40	Giai đoạn 1	
76	2	Giếng H4 Ngọc Hà	Số 147 phố Đốc Ngừ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 291/QĐ-UB ngày 11/01/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	137,70	15,70	Làm giếng khoan khai thác nước	142,70	15,70	Giai đoạn 1	
77	3	Giếng H6 Ngọc Hà	Cụm 12 ngõ 130 phố Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4435/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DB 722714, sổ vào sổ cấp GCN: CT-DA 01594 lập ngày 13/05/2021	Thuê đất	229,90	16,20	Làm giếng khoan khai thác nước	229,90	16,20	Giai đoạn 1	
78	4	Giếng H7 Ngọc Hà	Ngõ 6 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4435/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	94,40	21,10	Làm giếng khoan khai thác nước	94,40	21,10	Giai đoạn 1	
79	5	Giếng H8 Ngọc Hà	Ngõ 444 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4435/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DB 722713, sổ vào sổ cấp GCN: CT-DA 01595 lập ngày 13/05/2021	Thuê đất	79,90	16,00	Làm giếng khoan khai thác nước	79,70	16,00	Giai đoạn 1	
80	6	Giếng H9 Ngọc Hà	Số 65 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4435/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	53,80	12,50	Làm giếng khoan khai thác nước	53,80	12,50	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
81	7	Giếng H10 Ngọc Hà	Ngõ 465 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4435/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định điều chỉnh số 2140/QĐ-UBND ngày 23/05/2012 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DB 722716, sổ vào sổ cấp GCN: CT-DA 01592 lập ngày 13/05/2021	Thuê đất	41,80	13,90	Làm giếng khoan khai thác nước	41,80	13,90	Giai đoạn 1	
82	8	Giếng H11 Ngọc Hà	Ngách 463/28 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4435/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DB 722717, sổ vào sổ cấp GCN: CT-DA 01591 lập ngày 13/05/2021	Thuê đất	46,60	13,40	Làm giếng khoan khai thác nước	46,60	13,40	Giai đoạn 1	
83	9	Giếng H12 Ngọc Hà	Ngõ 462 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4435/QĐ-UB ngày 15/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DB 722718, sổ vào sổ cấp GCN: CT-DA 01590 lập ngày 13/05/2021	Thuê đất	89,20	13,30	Làm giếng khoan khai thác nước	89,20	13,30	Giai đoạn 1	
VII		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC TƯƠNG MAI				11.349,30	3.457,14		9.080,80	4.402,23		
84	1	Nhà máy nước Tương Mai	Số 227 phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6202/QĐ-UB ngày 06/09/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định điều chỉnh số 174/QĐ-UBND ngày 10/01/2013 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CH 595053, sổ vào sổ cấp GCN: CT 07053 lập ngày 07/04/2017	Thuê đất	10.486,30	3.336,10	Làm nhà máy sản xuất nước Tương Mai	8.713,20	4.281,19	Giai đoạn 1	
85	2	Giếng H8 Tương Mai	Tổ 19 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 111526, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09354 lập ngày 11/07/2019	Thuê đất	63,10	15,75	Làm giếng khoan khai thác nước	63,10	15,75	Giai đoạn 1	
86	3	Giếng H9 Tương Mai	Ngõ 151 Đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	105,10	14,63	Làm giếng khoan khai thác nước	105,10	14,63	Giai đoạn 1	

<i>1</i>		<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
87	4	Giếng H10 Tương Mai	Tổ 9 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	11,10	11,10	Làm giếng khoan khai thác nước	11,10	11,10	Giai đoạn 1	
88	5	Giếng H11 Tương Mai	Tổ 58 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4446/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 138349, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09422 lập ngày 19/07/2019	Thuê đất	16,50	16,50	Làm giếng khoan khai thác nước	16,50	16,50	Giai đoạn 1	
89	6	Giếng H14 Tương Mai	Tổ 57 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6852/QĐ-UB ngày 12/10/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 532399, sổ vào sổ cấp GCN: CT 01841 lập ngày 17/09/2015	Thuê đất	18,50	18,50	Làm giếng khoan khai thác nước	18,50	18,50	Giai đoạn 1	
90	7	Giếng H16 Tương Mai	Tổ 59 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 111525, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09355 lập ngày 11/07/2019	Thuê đất	14,80	14,80	Làm giếng khoan khai thác nước	14,80	14,80	Giai đoạn 1	
91	8	Giếng H17 Tương Mai	Phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6852/QĐ-UB ngày 12/10/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 532395, sổ vào sổ cấp GCN: CT 01845 lập ngày 17/09/2015	Thuê đất	67,10	16,00	Làm giếng khoan khai thác nước	67,10	16,00	Giai đoạn 1	
92	9	Giếng H18 Tương Mai	Tổ 63 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 2314/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	566,80	13,76	Làm giếng khoan khai thác nước	71,40	13,76	Giai đoạn 1	
VIII		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC LƯƠNG YÊN				11.633,00	4.024,15		11.643,50	4.024,15		
93	1	Khu đất liên cơ	Số 1 đường Trần Khát Chân, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4374/QĐ-UBND ngày 21/08/2018 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 13/8/2025	Thuê đất	10.624,20	3.814,40	Làm Nhà máy sản xuất nước, các giếng khai thác nước thô và trụ sở đơn vị trực thuộc Công ty	10.614,30	3.814,40	Giai đoạn 4	
94	2	Giếng H3 Lương Yên	Ngõ 70 phố Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1766/QĐ-UBND ngày 11/04/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	93,60	13,82	Làm giếng khoan khai thác nước	117,00	13,82	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
95	3	Giếng H5 Lương Yên	Phố Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1767/QĐ-UBND ngày 11/04/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	48,20	14,26	Làm giếng khoan khai thác nước	46,70	14,26	Giai đoạn 1	
96	4	Giếng H9 Lương Yên	Tổ 33, đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4446/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 686882, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09551 lập ngày 27/08/2019	Thuê đất	69,00	14,33	Làm giếng khoan khai thác nước	69,00	14,33	Giai đoạn 1	
97	5	Giếng H10 Lương Yên	Khu cảng, đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4446/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 686883, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09549 lập ngày 27/08/2019	Thuê đất	92,90	14,35	Làm giếng khoan khai thác nước	92,90	14,35	Giai đoạn 1	
98	6	Giếng H11 Lương Yên	Phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6852/QĐ-UB ngày 12/10/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 532396, sổ vào sổ cấp GCN: CT 01844 lập ngày 17/09/2015	Thuê đất	88,10	14,15	Làm giếng khoan khai thác nước	88,10	14,15	Giai đoạn 1	
99	7	Giếng H12 Lương Yên	Ngõ 33, phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4446/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 686880, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09552 lập ngày 27/08/2019	Thuê đất	46,30	13,68	Làm giếng khoan khai thác nước	46,30	13,68	Giai đoạn 1	
100	8	Giếng H14 Lương Yên	Khu cảng, đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4446/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 686881, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09553 lập ngày 27/08/2019	Thuê đất	99,70	14,12	Làm giếng khoan khai thác nước	99,70	14,12	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
101	9	Giếng H15 Lương Yên	Khu B11 Đàm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4302/QĐ-UBND ngày 21/08/2018 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 13/8/2025	Thuê đất	27,40	14,23	Làm giếng khoan khai thác nước	27,40	14,23	Giai đoạn 1	
102	10	Giếng H16 Lương Yên	Khu Đàm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1860/QĐ-UBND ngày 17/04/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	26,90	14,35	Làm giếng khoan khai thác nước	24,90	14,35	Giai đoạn 1	
103	11	Giếng H17 Lương Yên	Khu A Đàm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4301/QĐ-UBND ngày 21/08/2018 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 13/8/2025	Thuê đất	69,50	14,47	Làm giếng khoan khai thác nước	70,00	14,47	Giai đoạn 1	
104	12	Giếng H18 Lương Yên	Đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 1201/QĐ-UB ngày 11/03/2005 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	347,20	67,99	Làm giếng khoan khai thác nước	347,20	67,99	Giai đoạn 1	
IX		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC CÁO ĐÌNH				27.261,00	8.052,00		27.261,00	8.234,00		
105	1	Nhà máy nước Cáo Đình + 2 giếng CD8 và CD9	Phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 874/TTg ngày 15/10/1997 của Chính phủ - Quyết định giao đất số 3251/QĐ-UB ngày 24/05/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành X 112664 và sổ vào sổ cấp GCN: 00748 lập ngày 30/03/2004	Giao đất	23.916,00	7.752,00	Làm Nhà máy sản xuất nước, giếng khai thác và đường quản lý giếng phục vụ cấp nước Hà Nội giai đoạn IV	23.916,00	7.934,00	Giai đoạn 4	
106	2	Giếng CD1 Cáo Đình	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 874/TTg ngày 15/10/1997 của Chính phủ - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 00708 lập ngày 25/03/2004 - Quyết định thu hồi số 1598/QĐ-UB ngày 31/03/2006 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	100,00	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	15,00	Giai đoạn 1	
107	3	Giếng CD2 Cáo Đình	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		Giao đất	150,00	45,00	Làm giếng khoan khai thác nước	150,00	45,00	Giai đoạn 1	
108	4	Giếng CD3 Cáo Đình	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		Giao đất	100,00	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	15,00	Giai đoạn 1	
109	5	Giếng CD4 Cáo Đình	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		Giao đất	85,00	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	85,00	15,00	Giai đoạn 1	
110	6	Giếng CD5 Cáo Đình	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		Giao đất	100,00	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	15,00	Giai đoạn 1	
111	7	Giếng CD6 Cáo Đình	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		Giao đất	100,00	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	15,00	Giai đoạn 1	
112	8	Giếng CD7 Cáo Đình	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		Giao đất	150,00	45,00	Làm giếng khoan khai thác nước	150,00	45,00	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
113	9	Giếng CD10 Cáo Đình	Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6644/QĐ-UB ngày 11/10/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DA 960918, sổ vào sổ cấp GCN: CT 11194 lập ngày 26/03/2021	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
114	10	Giếng CD11 Cáo Đình	Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6644/QĐ-UB ngày 11/10/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DA 960918, sổ vào sổ cấp GCN: CT 11194 lập ngày 26/03/2021	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
115	11	Giếng CD12 Cáo Đình	Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6644/QĐ-UB ngày 11/10/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DA 960918, sổ vào sổ cấp GCN: CT 11194 lập ngày 26/03/2021	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
116	12	Giếng CD13 Cáo Đình	Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6644/QĐ-UB ngày 11/10/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DA 960918, sổ vào sổ cấp GCN: CT 11194 lập ngày 26/03/2021	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
117	13	Giếng CD14 Cáo Đình	Phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6644/QĐ-UB ngày 11/10/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DA 960918, sổ vào sổ cấp GCN: CT 11194 lập ngày 26/03/2021	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
118	14	Giếng CD15 Cáo Đình	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 3251/QĐ-UB ngày 24/05/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản định vị thửa đất lập ngày 25/06/2004 - Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất	Giao đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
119	15	Giếng CD16 Cáo Đình	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
120	16	Giếng CD17 Cáo Đình	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
121	17	Giếng CD18 Cáo Đình	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
122	18	Giếng CD19 Cáo Đình	Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
X		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC NAM DƯ				34.114,00	14.322,20		34.114,00	9.088,94		
123	1	Nhà máy nước Nam Dư	Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 874/TTg ngày 15/10/1997 của Chính phủ - Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Trần Phú xác nhận ngày 10/05/2006	Giao đất	26.952,00	13.998,20	Làm nhà máy sản xuất nước phục vụ cấp nước Hà Nội giai đoạn IV	26.952,00	8.764,94	Giai đoạn 4	
124	2	Giếng ND1 Nam Dư - Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 874/TTg ngày 15/10/1997 của Chính phủ - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành X 112352, sổ vào sổ cấp GCN: 00733/QSĐĐ lập ngày 25/03/2003	Giao đất	100,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	13,50	Giai đoạn 1	
125	3	Giếng ND2 Nam Dư - Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Giao đất	150,00	27,00	Làm giếng khoan khai thác nước	150,00	27,00	Giai đoạn 1	
126	4	Giếng ND3 Nam Dư - Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Giao đất	100,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	13,50	Giai đoạn 1	
127	5	Giếng ND4 Nam Dư - Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Giao đất	100,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	13,50	Giai đoạn 1	
128	6	Giếng ND5 Nam Dư - Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Giao đất	100,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	13,50	Giai đoạn 1	
129	7	Giếng ND6 Nam Dư - Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Giao đất	100,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	13,50	Giai đoạn 1	
130	8	Giếng ND7 Nam Dư - Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Giao đất	150,00	27,00	Làm giếng khoan khai thác nước	150,00	27,00	Giai đoạn 1	
131	9	Giếng ND8 Nam Dư - Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Giao đất	100,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	13,50	Giai đoạn 1	
132	10	Giếng ND9 Nam Dư - Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội		Giao đất	100,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	100,00	13,50	Giai đoạn 1	
133	11	Giếng ND10 Nam Dư	Phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2018	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
134	12	Giếng ND11 Nam Dư	Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2019	Thuê đất	256,00	49,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	49,50	Giai đoạn 1	
135	13	Giếng ND12 Nam Dư	Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2020	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
136	14	Giếng ND13 Nam Dư	Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2021	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
137	15	Giếng ND14 Nam Dư	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2022	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
138	16	Giếng ND15 Nam Dư	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2023	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
139	17	Giếng ND16 Nam Dư	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2024	Thuê đất	256,00	31,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	31,50	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
140	18	Giếng ND17 Nam Dư	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, số vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2025	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
141	19	Giếng ND18 Nam Dư	Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, số vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2026	Thuê đất	256,00	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước	256,00	13,50	Giai đoạn 1	
142	20	Đường vào giếng từ ND10 đến ND18 Nam Dư	Phường Trần Phú và phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 903/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 888224, số vào sổ cấp GCN: CT 08647 lập ngày 17/10/2027	Thuê đất	3.858,00	-	Làm giếng khoan khai thác nước	3.858,00	-	Giai đoạn 1	
XI		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC GIA LÂM				82.694,30	26.766,14		84.086,00	5.961,86		
143	1	Nhà máy nước Gia Lâm	Đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1342/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	59.420,30	24.329,14	Làm nhà máy nước Gia Lâm	59.380,40	3.524,86	Giai đoạn 4	
144	2	Các giếng từ H1 đến H6 và H8 Gia Lâm	Phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 234/TTg ngày 10/04/1997 của Chính phủ - Quyết định giao đất số 762/TTg ngày 16/12/1994 của Chính phủ	Giao đất	700,00	105,00	Đề xây dựng hệ thống cấp nước Khu vực Gia Lâm Thành phố Hà Nội	700,00	105,00	Giai đoạn 1	
145	3	Giếng H7 Gia Lâm - Phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội	Phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 234/TTg ngày 10/04/1997 của Chính phủ - Quyết định giao đất số 762/TTg ngày 16/12/1994 của Chính phủ	Giao đất	100,00	52,00	Đề xây dựng hệ thống cấp nước Khu vực Gia Lâm Thành phố Hà Nội	100,00	52,00	Giai đoạn 1	
146	4	Giếng H11 Gia Lâm	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5338/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 15/4/2025	Thuê đất	100,00	15,00	Đề xây dựng hệ thống cấp nước Khu vực Gia Lâm Thành phố Hà Nội	728,00	15,00	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
147	5	Giếng H12 Gia Lâm	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5337/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 15/4/2025	Thuê đất	100,00	15,00	Đề xây dựng hệ thống cấp nước Khu vực Gia Lâm Thành phố Hà Nội	903,60	15,00	Giai đoạn 1	
148	6	Các giếng và đường vào các giếng từ H13 đến H16 và từ H20 đến H25 Gia Lâm	Phường Long Biên, Cự Khối, Phúc Đồng, Thạch Bàn, Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội	- Quyết định thu hồi và bàn giao đất số 6114/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 888931, sổ vào sổ cấp GCN: CT 02447 lập ngày 27/04/2016	Giao đất	22.274,00	2.250,00	Làm giếng và đường quản lý giếng nâng công suất Nhà máy nước Gia Lâm (Giai đoạn II)	22.274,00	2.250,00	Giai đoạn 1	
XII		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC BẮC THĂNG LONG				60.723,70	39.885,20		60.723,70	36.522,82		
149	1	Nhà máy nước Bắc Thăng Long	Xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4115/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 15/9/2025	Thuê đất	60.723,70	39.885,20	Làm Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Vân tri	60.723,70	36.522,82	Giai đoạn 4	
XIII		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH BA ĐÌNH				2.819,00	775,25		2.819,00	757,00		
150	1	Trạm tăng áp Thụy Khuê	Số 2 dốc La Pho, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4446/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 686884, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09550 lập ngày 27/08/2019	Thuê đất	1.370,00	141,95	Làm trạm bơm tiếp áp sản xuất nước	1.370,00	123,70	Giai đoạn 1	
151	2	Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Ba Đình	Số 18 phố Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5684/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 559791, sổ vào sổ cấp GCN: CT 12381 lập ngày 11/05/2023	Thuê đất	438,00	309,30	Làm trung tâm điều hành cấp nước quận Ba Đình	438,00	309,30	Giai đoạn 4	
152	3	Trạm tăng áp Giảng Võ	Số 18 phố Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, HN	- Quyết định thuê đất số 5684/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 559792, sổ vào sổ cấp GCN: CT 12382 lập ngày 11/05/2023	Thuê đất	1.011,00	324,00	Làm trạm bơm tăng áp	1.011,00	324,00	Giai đoạn 1	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
XIV		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH CẦU GIẤY				6.493,30	3.018,40		6.488,20	1.602,87	
153	1	Trạm tăng áp Số 2 Khu B Đông Xa	Tập thể Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6022/QĐ-UB ngày 26/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	198,10	45,00	Làm trạm bơm tăng áp	198,10	45,00	Giai đoạn 1
154	2	Trạm tăng áp Số 1 Khu A Đông Xa	Nhà A18 Tập thể Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4445/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DI 798673, sổ vào sổ cấp GCN: CT 12281 lập ngày 04/01/2023	Thuê đất	325,60	20,00	Làm trạm bơm tiếp áp	325,60	20,00	Giai đoạn 1
155	3	Trạm tăng áp Khu A Nghĩa Tân	Khu A tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4444/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CR 940571, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09336 lập ngày 17/06/2019	Thuê đất	905,10	50,00	Làm trạm cấp nước	900,00	50,00	Giai đoạn 1
156	4	Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch Cầu Giấy	Số 1 phố Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6299/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CE 039570, sổ vào sổ cấp GCN: CT 04923 lập ngày 02/08/2016	Thuê đất	1.757,60	2.891,40	Làm trung tâm điều hành cấp nước quận Cầu Giấy	1.757,60	420,00	Giai đoạn 1
157	5	Xí nghiệp Sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ đo nước	Số 3A phố Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6300/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CĐ 444578, sổ vào sổ cấp GCN: CT 04382 lập ngày 27/07/2016	Thuê đất	3.206,00		Làm xí nghiệp Sửa chữa bảo dưỡng đồng hồ đo nước	3.206,00	1.055,87	Giai đoạn 1
158	6	Trạm tăng áp Nghĩa Đô	Ngõ 87 Hoàng Quốc Việt, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/04/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	100,90	12,00	Làm trạm bơm tăng áp cấp nước	100,90	12,00	Giai đoạn 1
XV		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH ĐÔNG ĐA				11.123,87	6.728,60		11.078,70	1.104,30	
159	1	Trạm tăng áp Thành Công	Tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 111527, sổ vào sổ cấp GCN: CT 09352 lập ngày 11/07/2019	Thuê đất	1.363,90	730,00	Làm trạm bơm tăng áp	1.363,90	63,00	Giai đoạn 1

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
160	2	Trạm tăng áp Khu A Vĩnh Hồ	Tập thể Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6022/QĐ-UB ngày 26/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	176,00	176,00	Làm trạm bơm tăng áp	176,00	20,70	Giai đoạn 1	
161	3	Trạm tăng áp Khu B Vĩnh Hồ	Tập thể Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6022/QĐ-UB ngày 26/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	382,00	382,00	Làm trạm bơm tăng áp	382,00	18,30	Giai đoạn 1	
162	4	Trạm tăng áp Khu E Vĩnh Hồ	Nhà E3 Tập thể Trung Liet, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4894/QĐ-UB ngày 18/07/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DI 529643, sổ vào sổ cấp GCN: CT 12269 lập ngày 27/12/2022	Thuê đất	116,10	116,10	Làm trạm bơm tăng áp	116,10	25,10	Giai đoạn 1	
163	5	Trạm tăng áp Hào Nam	Khu tập thể Hào Nam, phường Cát Linh, quận Đống Đa, HN	- Quyết định thuê đất số 6022/QĐ-UB ngày 26/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	285,00	285,00	Làm trạm bơm tăng áp	269,40	45,00	Giai đoạn 1	
164	6	Trạm tăng áp Trung Tự	Ngõ 4A Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	1.421,30	703,00	Làm trạm bơm tăng áp	1.421,30	150,00	Giai đoạn 1	
165	7	Giếng H1 Kim Liên	Ngõ 9 Lương Đình Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, HN	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	13,90	13,90	Làm giếng khoan khai thác nước	13,90	13,90	Giai đoạn 1	
166	8	Trạm cấp nước Kim Liên	Phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	1.987,00	743,00	Làm trạm cấp nước	1.987,00	146,00	Giai đoạn 4	
167	9	Trạm tăng áp Khu A Nam Đồng	Ngõ 119 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 8628/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CY 262680, sổ vào sổ cấp GCN: CT 10927 lập ngày 26/10/2020	Thuê đất	684,88	95,20	Làm trạm bơm tăng áp	693,90	95,20	Giai đoạn 4	
168	10	Trạm tăng áp Khu D Nam Đồng	Ngõ 119 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 8625/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CY 258498, sổ vào sổ cấp GCN: CT 10928 lập ngày 26/10/2020	Thuê đất	182,69	28,20	Làm trạm bơm tăng áp	186,30	28,20	Giai đoạn 4	
169	11	Trạm tăng áp M Láng Trung	Hẻm 16/1/30 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 7214/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CO 845376, sổ vào sổ cấp GCN: CT 08492 lập ngày 19/09/2018	Thuê đất	318,50	35,80	Làm trạm bơm tăng áp	353,70	40,00	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
170	12	Trạm tăng áp Nam Thành Công	Ngõ 34 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 5736/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	270,80	128,00	Làm trạm bơm tăng áp	270,80	40,60	Giai đoạn 1	
171	13	Giếng H2 Bạch Mai	Số 32 ngõ 15 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1100/QĐ-UBND ngày 09/03/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	27,60	27,60	Làm giếng khoan khai thác nước	27,40	14,50	Giai đoạn 1	
172	14	Giếng H3 Bạch Mai	Ngõ 15 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, HN	- Quyết định thuê đất số 1101/QĐ-UBND ngày 09/03/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	15,50	15,50	Làm giếng khoan khai thác nước	15,60	15,60	Giai đoạn 1	
173	15	Giếng H4 Bạch Mai	Ngõ 15 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, HN	- Quyết định thuê đất số 1136/QĐ-UBND ngày 12/03/2019 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	98,10	96,10	Làm giếng khoan khai thác nước	55,50	55,50	Giai đoạn 1	
174	16	Trạm tăng áp Văn Chương	Nhà D tập thể Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 7204/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	266,40	78,50	Làm trạm bơm tăng áp	272,50	75,20	Giai đoạn 1	
175	17	Trạm tăng áp Khu D Vĩnh Hồ	Ngõ 63 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 8161/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	213,30	74,70	Làm trạm bơm tăng áp	180,00	21,50	Giai đoạn 1	
176	18	Trạm cấp nước Bạch Mai	Ngõ 15 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1502/QĐ-UBND ngày 28/03/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	3.300,90	3.000,00	Làm trạm cấp nước	3.293,40	236,00	Giai đoạn 4	
XVI		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH HAI BÀ TRUNG				2.947,43	901,67		2.936,10	901,60		
177	1	Trạm cấp nước Quỳnh Mai	Số 2 phố Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4894/QĐ-UB ngày 18/07/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CE 039582, số vào sổ cấp GCN: CT 04987 lập ngày 08/08/2016	Thuê đất	466,90	119,04	Làm trạm bơm tăng áp	466,90	119,00	Giai đoạn 1	
178	2	Trạm tiếp áp Trại Găng	Ngõ Trại Găng, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6852/QĐ-UB ngày 12/10/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 532397, số vào sổ cấp GCN: CT 01843 lập ngày 17/09/2015	Thuê đất	115,80	12,00	Làm trạm bơm tăng áp	115,80	12,00	Giai đoạn 1	
179	3	Trạm cao tầng Mai Hương	Tập thể Mai Hương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6852/QĐ-UB ngày 12/10/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 532398, số vào sổ cấp GCN: CT 01842 lập ngày 17/09/2015	Thuê đất	55,00	28,10	Làm trạm bơm tăng áp	55,00	28,10	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
180	4	Giếng H1 Thủy Lợi	Tập thể Bộ Thủy lợi số 49 Phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 1474/QĐ-UBND ngày 26/03/2018 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 20/12/2021	Thuê đất	22,60	22,60	Làm giếng khoan khai thác nước	22,60	22,60	Giai đoạn 1	
181	5	Giếng H2 Thủy Lợi	Ngõ 43 Phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, HN	- Quyết định thuê đất số 978/QĐ-UBND ngày 02/03/2018 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 20/12/2021	Thuê đất	17,50	17,50	Làm giếng khoan khai thác nước	17,50	17,50	Giai đoạn 1	
182	6	Trạm Nguyễn Công Trứ 1	Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4864/QĐ-UBND ngày 14/09/2018 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 20/12/2021	Thuê đất	236,90	98,40	Làm trạm bơm tăng áp	238,90	98,40	Giai đoạn 1	
183	7	Trạm Nguyễn Công Trứ 2	Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4863/QĐ-UBND ngày 14/09/2018 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 20/12/2021	Thuê đất	78,50	15,64	Làm trạm bơm tăng áp	76,70	15,60	Giai đoạn 1	
184	8	Trạm bơm 2 Hồ Việt Xô	Ngõ 21 Phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	173,60	24,00	Làm trạm bơm tăng áp	180,30	24,00	Giai đoạn 1	
185	9	Trạm Đầm Trấu	Cạnh lô A14 khu Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6370/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản bàn giao mốc giới ngày 20/12/2021	Thuê đất	292,00	250,00	Làm trạm bơm tăng áp	294,00	250,00	Giai đoạn 4	
186	10	Giếng H2 Vân Đồn	Số 658 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, HN	- Quyết định thuê đất số 3793/QĐ-UBND ngày 27/07/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	15,10	15,10	Làm giếng khoan khai thác nước	15,10	15,10	Giai đoạn 1	
187	11	Trạm 8/3	Ngõ 10 phố 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3741/QĐ-UBND ngày 25/07/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	833,03	54,45	Làm trạm bơm tăng áp cấp nước	822,00	54,50	Giai đoạn 1	
188	12	Trạm sản xuất Vân Đồn	Số 568 đường Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3740/QĐ-UBND ngày 25/07/2018 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	376,10	177,00	Làm Trạm sản xuất nước	367,30	177,00	Giai đoạn 4	
189	13	Giếng H2 Quỳnh Mai	Phố Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, HN	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/4/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	35,70	12,80	Làm giếng khoan khai thác nước	35,70	12,80	Giai đoạn 1	
190	14	Giếng H3 Quỳnh Mai	Phố Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, HN	- Quyết định giao đất số 9667/QĐ-UB ngày 30/12/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	75,20	15,04	Làm giếng khoan khai thác nước	75,00	15,00	Giai đoạn 1	
191	15	Trạm Hồ Đình	Khu Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 9667/QĐ-UB ngày 30/12/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	134,20	20,70	Làm trạm bơm tăng áp	134,00	20,70	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
192	16	Trạm Nguyễn Bình Khiêm	Số 33 Nguyễn Bình Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 2336/QĐ-UB ngày 19/4/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	19,30	19,30	Làm trạm cấp nước	19,30	19,30	Giai đoạn 1	
XVII		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH HOÀNG MAI				2.190,60	1.424,97		11.229,90	335,50		
193	1	Trạm sản xuất Đông Mỹ	Xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 2542/QĐ-UBND ngày 23/05/2016 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CM 034207 và sổ vào sổ cấp GCN: CT 07860 lập ngày 02/03/2018	Thuê đất	1.623,80	1.100,00	Làm trạm bơm tăng áp	1.777,00	229,70	Giai đoạn 4	
194	2	Trạm tăng áp 435 Giải Phóng	Số 435 Đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Quyết định thuê đất số 3463/QĐ-UB ngày 23/09/2022 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	65,20	9,47	Làm trạm bơm tăng áp	65,20	8,30	Giai đoạn 1	
195	3	Trạm I Khu di dân Đền Lũ	Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Quyết định thuê đất số 142/QĐ-UB ngày 09/01/2024 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	352,00	275,00	Làm trạm bơm tăng áp	330,30	57,00	Giai đoạn 4	
196	4	Trạm Tân Mai	Phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 9667/QĐ-UB ngày 30/12/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	149,60	40,50	Làm trạm bơm tăng áp	149,60	40,50	Giai đoạn 1	
197	5	Trạm xử lý nước Hồng Vân	Xã Hồng Vân, Hà Nội	Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	-	-	Làm trạm xử lý nước	8.604,00	-		
198	6	Giếng BH1 Hồng Vân	Xã Hồng Vân, Hà Nội	Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	-	-	Làm giếng khai thác nước	70,50	-		
199	7	Giếng BH2 Hồng Vân	Xã Hồng Vân, Hà Nội	Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	-	-	Làm giếng khai thác nước	73,30	-		
200	8	Giếng BH3 Hồng Vân	Xã Hồng Vân, Hà Nội	Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	-	-	Làm giếng khai thác nước	70,00	-		
201	9	Giếng BH5 Hồng Vân	Xã Hồng Vân, Hà Nội	Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	-	-	Làm giếng khai thác nước	90,00	-		
XVIII		CÔNG TY TRỰC TIẾP QUẢN LÝ				-	-		4.863,00	-		
202	1	Trạm bơm tăng áp Khu công nghệ cao Láng Hòa Lạc	Km29 Đại lộ Thăng Long, xã Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, Hà Nội	- Biên bản bàn giao tọa độ của Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc - Quyết định thuê đất số 110/QĐ-CNCHL ngày 17/6/2024 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.	Thuê đất	-		Làm trạm bơm tăng áp cấp nước	4.863,00			GT 16-18

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A.3		Các cơ sở nhà, đất đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị trả lại Thành phố				170.883,00	2.075,50		158.621,50	2.153,50		
I		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC MAI DỊCH				25.727,10	-		24.541,50	-		
1	1	Đường quản lý giếng MD1 Phạm Hùng	Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4189/QĐ-UBND ngày 08/07/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định điều chỉnh số 6647/QĐ- UBND ngày 11/10/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	1.943,90	-	Làm đường quản lý giếng MD1	1.653,80	-	Giai đoạn 1	
2	2	Đường quản lý giếng MD2 Phạm Hùng	Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	5.831,70	-	Làm đường quản lý giếng MD2	4.936,20	-	Giai đoạn 1	
3	3	Đường quản lý giếng MD3 đường 70	Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội		Giao đất	232,50	-	Làm đường quản lý giếng MD3	232,50	-	Giai đoạn 1	
4	4	Đường quản lý giếng MD4 đường 70	Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội		Giao đất	3.756,00	-	Làm đường quản lý giếng MD4	3.756,00	-	Giai đoạn 1	
5	5	Đường vào giếng từ SH1 đến SH9 Mai Dịch	Phường Liên Mạc và Phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3167/QĐ-UBND ngày 10/08/2007 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CI 857089, sổ vào sổ cấp GCN: CT 07191 lập ngày 28/06/2017	Thuê đất	176,00	-	Làm Bãi giếng Liên Mạc - Thượng Cát	176,00	-	Giai đoạn 1	
6	6	Đường quản lý giếng từ SH1 đến SH9 Mai Dịch	Phường Liên Mạc và Phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Thuê đất	13.787,00	-	Làm Bãi giếng Liên Mạc - Thượng Cát	13.787,00	-	Giai đoạn 1	
II		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC CÁO ĐÌNH				5.297,00	-		5.297,00	-		
7	1	Đường vào giếng CD15 Cáo Đình	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 3251/QĐ-UB ngày 24/05/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Biên bản định vị thửa đất lập ngày 25/06/2004 - Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất	Giao đất	183,90	-	Làm đường vào giếng phục vụ cấp nước Hà Nội giai đoạn IV	183,90	-	Giai đoạn 1	
8	2	Đường vào giếng CD16 Cáo Đình	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	185,50	-	Làm đường vào giếng phục vụ cấp nước Hà Nội giai đoạn IV	185,50	-	Giai đoạn 1	
9	3	Đường vào giếng CD17 Cáo Đình	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	185,00	-	Làm đường vào giếng phục vụ cấp nước Hà Nội giai đoạn IV	185,00	-	Giai đoạn 1	
10	4	Đường vào giếng CD18 Cáo Đình	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	264,00	-	Làm đường vào giếng phục vụ cấp nước Hà Nội giai đoạn IV	264,00	-	Giai đoạn 1	
11	5	Đường vào giếng CD19 Cáo Đình (Thụy Phương)	Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	112,30	-	Làm đường vào giếng phục vụ cấp nước Hà Nội giai đoạn IV	112,30	-	Giai đoạn 1	
12	6	Đường vào giếng CD19 Cáo Đình (Đông Ngạc)	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội		Giao đất	165,70	-	Làm đường vào giếng phục vụ cấp nước Hà Nội giai đoạn IV	165,70	-	Giai đoạn 1	

<i>I</i>		<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
13	7	Đường quản lý giếng (Đường quản lý ống nước thô GĐI + đường vào + đường rìa trước cổng Nhà	Phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 874/TTg ngày 15/10/1997 của Chính phủ	Giao đất	4.200,60	-	Làm đường quản lý giếng	4.200,60	-	Giai đoạn 1	
III		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC NAM DƯ				40.667,00	-		40.667,00	-		
14	1	Đường vào giếng và đường quản lý giếng từ ND1 đến ND9 Nam Dư	Phường Lĩnh Nam và phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 874/TTg ngày 15/10/1997 của Chính phủ	Giao đất	40.667,00	-	Làm đường quản lý giếng phục vụ cấp nước Hà Nội giai đoạn IV	40.667,00	-	Giai đoạn 1	
IV		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC GIA LÂM				42.959,50	-		31.883,60	-		
15	1	Đường quản lý giếng từ H1 đến H8 Gia Lâm	Phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 234/TTg ngày 10/04/1997 của Chính phủ - Quyết định giao đất số 762/TTg ngày 16/12/1994 của Chính phủ	Giao đất	31.430,40	-	Đề xây dựng hệ thống cấp nước Khu vực Gia Lâm Thành phố Hà Nội	31.430,40	-	Giai đoạn 1	
16	2	Đường quản lý giếng H11 và H12 Gia Lâm	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 234/TTg ngày 10/04/1997 của Chính phủ - Quyết định giao đất số 762/TTg ngày 16/12/1994 của Chính phủ	Giao đất	11.529,10	-	Đề xây dựng hệ thống cấp nước Khu vực Gia Lâm Thành phố Hà Nội	453,20	-	Giai đoạn 1	
V		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC BẮC THĂNG LONG				56.232,40	2.075,50		56.232,40	2.153,50		
17	11	Giếng H11 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội		Giao đất	139,50	9,00	Làm giếng khoan khai thác nước	139,50	22,00	Giai đoạn 1	
18	12	Giếng H12 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội		Giao đất	219,10	9,00	Làm giếng khoan khai thác nước	219,10	22,00	Giai đoạn 1	
19	13	Giếng H13 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội		Giao đất	500,00	9,00	Làm giếng khoan khai thác nước	500,00	22,00	Giai đoạn 1	
20	14	Giếng H14 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội		Giao đất	309,70	9,00	Làm giếng khoan khai thác nước	309,70	22,00	Giai đoạn 1	

1		2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
21	15	Giếng H15 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 854/TTg ngày 11/10/1997 của Chính phủ - Bản đồ hiện trạng số 06.120/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 09/03/2006 được UBND xã Kim Chung và xã Đại Mạch xác nhận - Quyết định thu hồi đất số 610/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND Xã Thiên Lộc	Giao đất	451,00	9,00	Làm giếng khoan khai thác nước	451,00	22,00	Giai đoạn 1		
22	16	Giếng H16 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội		Giao đất	479,60	9,00	Làm giếng khoan khai thác nước	479,60	22,00	Giai đoạn 1		
23	17	Giếng G17 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội		Giao đất	-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	8,40	8,40	Giai đoạn 1		
24	18	Giếng G18 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội		Giao đất	-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	11,00	11,04	Giai đoạn 1		
25	19	Đường liên giếng từ G11 đến G16 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội		Giao đất	26.017,30	-	Làm giếng khai thác nước	26.017,30	-	Giai đoạn 1		
26	20	Các giếng và đường liên giếng từ G1 đến G8 Bắc Thăng Long	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội		Giao đất	28.116,20	2.021,50	Làm giếng khai thác nước	28.096,80	2.002,06	Giai đoạn 1		
A.4		Các cơ sở nhà, đất cho thuê tài sản gắn liền với đất					6.596,20	1.202,80		6.596,20	1.202,80		
1	1	Trạm tiếp áp Khu C Thanh Xuân Bắc	Phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3610/QĐ-UB ngày 11/06/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BS 762310, sổ vào sổ cấp GCN: CT 01037 lập ngày 08/12/2014	Thuê đất	604,70	50,00	Làm trạm tiếp áp	604,70	50,00	Giai đoạn 1		
2	2	Trạm cấp nước Khương Trung	Ngõ 29 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3493/QĐ-UB ngày 07/06/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	811,50	720,00	Làm trạm cấp nước	811,50	720,00	Giai đoạn 1		
						32,00			32,00				

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	3	Giếng H4 Khương Trung	Tổ 7 Cụm 3 phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4973/QĐ-UB ngày 11/08/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Bản đồ hiện trạng số 02.890/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002	Giao đất	15,60	15,60	Làm giếng khoan khai thác nước	15,60	15,60	Giai đoạn 1	
4	4	Trạm tăng áp Khu A Thanh Xuân Bắc	Tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4972/QĐ-UB ngày 11/08/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	619,00	82,50	Làm trạm cấp nước	619,00	82,50	Giai đoạn 1	
5	5	Trạm tăng áp Khu B Thanh Xuân Bắc	Tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4972/QĐ-UB ngày 11/08/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	715,60	50,00	Làm trạm tiếp áp	715,60	50,00	Giai đoạn 1	
6	6	Trạm tăng áp Khu D Thanh Xuân Bắc	Tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4972/QĐ-UB ngày 11/08/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	677,00	26,00	Làm trạm tiếp áp	677,00	26,00	Giai đoạn 1	
7	7	Trạm tăng áp Khu E Thanh Xuân Bắc	Tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4972/QĐ-UB ngày 11/08/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	604,00	63,70	Làm trạm tiếp áp	604,00	63,70	Giai đoạn 1	
8	8	Trạm tăng áp Nam Thanh Xuân	Ngõ 475 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 1524/QĐ-UB ngày 01/04/2005 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	973,60	100,00	Làm trạm tiếp áp	973,60	100,00	Giai đoạn 1	
9	9	Trạm cấp nước Kim Giang	Ngõ 80 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 4972/QĐ-UB ngày 11/08/2004 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	1.543,20	95,00	Làm trạm cấp nước	1.543,20	95,00	Giai đoạn 1	
A.5		Cơ sở nhà, đất kinh doanh cho thuê				9.878,00	1.122,60		9.878,00	1.122,60		
1	1	Làng Quốc tế cấp nước Mai Dịch	Số 3B phố Phạm Thiện Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6301/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 473324, sổ vào sổ cấp GCN: CT 06673 lập ngày 10/02/2017	Thuê đất	9.878,00	1.122,60	Thành phố cho thuê để kinh doanh cho thuê nhà ở	9.878,00	1.122,60	Giai đoạn 1	
A.6		Cơ sở nhà, đất chuyển đổi trụ sở với Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Công trình giao thông Thành phố Hà Nội				408,40	355,00		408,40	355,00		

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	1	Trạm K-H Thành Công	Khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 11/03/2014 của UBND Thành phố Hà Nội - Văn bản số 772/UBND-KH&Đ ngày 30/01/2008 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	408,40	355,00	Thực hiện công tác chuyển đổi theo chấp thuận của Thành phố	408,40	355,00	Giai đoạn 1	
A.7		Cơ sở nhà, đất đã bị thu hồi				11.461,10	259,74		-	-		
1	1	Giếng H7 Hạ Đình	Tổ 15 phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4894/QĐ-UB ngày 18/07/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 532948, số vào sổ cấp GCN: CT 08150 lập ngày 23/09/2015 - Quyết định thu hồi đất số 2171/QĐ-UBND ngày 24/04/2024 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	121,90	21,84	Làm giếng khoan khai thác nước	-	-	Giai đoạn 1	
2	2	Đường quản lý tuyến ống nước thô - Đường từ Quốc lộ 5 vào Nhà máy	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	- Quyết định giao đất số 234/TTg ngày 10/04/1997 của Chính phủ - Quyết định giao đất số 762/TTg ngày 16/12/1994 của Chính phủ - Quyết định thu hồi đất số 2375/QĐ-UBND ngày 12/05/2020 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định thu hồi đất số 1665/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Giao đất	11.000,00	-	Làm đường quản lý tuyến ống nước thô và sử dụng chung công cộng	-	-	Giai đoạn 1	
3	3	Trạm tăng áp A3B Giảng Võ	Khu Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4445/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định thu hồi đất số 3780/QĐ-UBND ngày 25/07/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	37,40	37,40	Làm trạm bơm tăng áp	-	-	Giai đoạn 1	
4	4	Trạm tăng áp Số 3 Khu B Đồng Xa	Khu B5 tập thể Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Quyết định chuyển từ giao đất sang thuê đất số 4445/QĐ-UBND ngày 04/09/2015 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định thu hồi đất số 3805/QĐ-UBND ngày 27/07/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	119,30	18,00	Làm trạm tiếp áp cấp nước	-	-	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	5	Giếng H2 Kim Giang	Ngõ 80 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 3573/QĐ-UB ngày 09/06/2004 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định thu hồi đất số 2172/QĐ-UBND ngày 24/04/2024 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	105,80	105,80	Làm giếng khoan khai thác nước	-	-	Giai đoạn 1	
6	6	Trạm tăng áp Y Khoa	Nhà B2 tập thể Y Khoa, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 4894/QĐ-UB ngày 18/07/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định thu hồi đất số 3453/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	62,70	62,70	Làm trạm bơm tăng áp	-	-	Giai đoạn 1	
7	7	Giếng H2 Khương Trung	Tổ 7 phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thuê đất số 6041/QĐ-UB ngày 29/08/2005 của UBND Thành phố Hà Nội - Quyết định thu hồi đất số 5725/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	Thuê đất	14,00	14,00	Làm giếng khoan khai thác nước	-	-	Giai đoạn 1	
B		Các cơ sở nhà, đất chưa có Quyết định thuê đất/giao đất					39.454,02	14.510,94		41.571,10	13.739,66	
B.1		Các cơ sở nhà, đất tiếp tục quản lý sử dụng					37.285,16	13.194,29		38.507,67	12.388,94	
B.1.1		Các cơ sở nhà, đất không nằm trong quy hoạch					33.577,40	11.294,32		34.336,60	10.269,91	
I		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC NGÔ SỸ LIÊN					16.921,40	5.728,40		16.921,40	5.290,90	
1	1	Khu đất liên cơ	Số 1 phố Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Văn Chương xác nhận ngày 18/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.888/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		16.921,40	5.728,40	Làm Nhà máy nước Ngô Sỹ Liên và trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc Công ty	16.921,40	5.290,90	Giai đoạn 4	
II		NHÀ MÁY NƯỚC PHÁP VÂN					15.668,90	5.019,00		15.668,90	4.419,90	
2	1	Khu đất liên cơ	Số 1 đường Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hoàng Liệt xác nhận ngày 28/08/2006 - Bản đồ hiện trạng số XN4-10-1092 do Công ty TNHH NN MTV Địa chính Hà Nội lập ngày 03/03/2010 được UBND phường Hoàng Liệt xác nhận ngày 14/12/2010		15.668,90	5.019,00	Làm Nhà máy sản xuất nước và các đơn vị trực thuộc Công ty	15.668,90	4.419,90	Giai đoạn 4	
III		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC TƯƠNG MAI					32,50	10,47		32,50	10,47	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	1	Giếng H19 Tương Mai	Tổ 58 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Tương Mai xác nhận ngày 26/04/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.714/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 29/08/2002		32,50	10,47	Làm giếng khoan khai thác nước	32,50	10,47	Giai đoạn 1	
IV		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH CẦU GIẤY				-	-		745,50	399,94		
4	1	Trạm sản xuất Thượng Cát	Phố Kỳ Vũ, Xã Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Không có hồ sơ		-	-	Làm trạm sản xuất nước	745,50	399,94		GT 16-18
V		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH HOÀNG MAI				954,60	536,45		968,30	148,70		
5	1	Trạm Trương Định	Nhà C3 tập thể Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng số 02.746/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 29/08/2002		131,20	29,25	Làm trạm bơm tăng áp	131,20	29,30	Giai đoạn 1	
6	2	Trạm Thanh Mai	Khu di dân Thanh Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hoàng Văn Thụ xác nhận ngày 29/12/2011 - Bản đồ hiện trạng số 02.754/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 29/08/2002		216,10	14,10	Làm trạm bơm tăng áp	216,10	14,10	Giai đoạn 1	
7	3	Trạm bơm nhà tình nghĩa Tương Mai	Phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Tương Mai xác nhận ngày 30/12/2011 - Bản đồ hiện trạng số 02.743/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 29/08/2002		28,10	28,10	Làm trạm bơm tăng áp	28,10	18,80	Giai đoạn 1	
8	4	Trạm Khu di dân Đền Lũ	Khu di dân Đền Lũ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hoàng Văn Thụ xác nhận ngày 29/12/2011 - Bản đồ hiện trạng số 02.756/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 29/08/2002		227,20	190,00	Làm trạm bơm tăng áp	227,20	29,50	Giai đoạn 4	
9	5	Trạm II Khu di dân Đền Lũ 2	Khu di dân Đền Lũ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hoàng Văn Thụ xác nhận ngày 29/12/2011		352,00	275,00	Làm trạm bơm tăng áp	365,70	57,00	Giai đoạn 4	
B.1.2		Các cơ sở nhà, đất nằm trong quy hoạch				3.418,86	1.611,07		3.882,17	1.830,13		
I		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC HẠ ĐÌNH				9,00	9,00		9,00	9,00		
1	1	Giếng H9 Hạ Đình	Tổ 13D, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Quyết định thu hồi đất số 2571/QĐ-UBND ngày 14/05/2014 của UBND Thành phố Hà Nội		9,00	9,00	Làm giếng quan trắc	9,00	9,00	Giai đoạn 4 TG	
II		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC NGÔ SỸ LIÊN				15,50	15,50		45,26	45,26		
2	1	Giếng H16 Ngô Sỹ Liên	Xí nghiệp Lâm sản, ngô Lương Sứ C, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Văn Chương xác nhận ngày 29/12/2011 - Bản đồ hiện trạng số 02.879/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		15,50	15,50	Làm giếng khoan khai thác nước	15,50	15,50	Giai đoạn 4 TG	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	2	Giếng H18TT Ngô Sỹ Liên	Via hè Hồ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	- Không có hồ sơ		-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	10,08	10,08		GT 16-18
4	3	Giếng H29TT Ngô Sỹ Liên	Via hè Hồ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội	- Không có hồ sơ		-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	9,60	9,60		GT 16-18
5	4	Giếng H30TT Ngô Sỹ Liên	Via hè Hồ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội	- Không có hồ sơ		-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	10,08	10,08		GT 16-18
III		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC YÊN PHỤ				158,50	84,40		157,20	74,70		
6	1	Giếng H10 Yên Phụ	Số 8 Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trung Trục, quận Ba Đình, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Nguyễn Trung Trục xác nhận ngày 19/04//2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.1024/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 08/10/2002		13,90	13,90	Làm giếng khoan khai thác nước thô	13,90	13,90	Giai đoạn 1	
7	2	Giếng H15 Yên Phụ	Số 2 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Phúc Xá xác nhận ngày 21/04//2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.1030/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 08/10/2002		20,20	20,20	Làm giếng khoan khai thác nước thô	20,20	20,20	Giai đoạn 1	
8	3	Giếng H30 Yên Phụ	Đường 2 Tập thể F361, ngõ 32 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng do Công ty CP Tài nguyên và Môi trường Thăng Long lập năm 2015 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 25/12/2015		66,20	6,50	Làm giếng khoan khai thác nước	64,90	6,50	Giai đoạn 1	
9	4	Giếng H36 Yên Phụ	Ngách 124/64 Đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Tứ Liên xác nhận ngày 19/04//2006 - Quyết định 4164/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND quận Tây Hồ - Bản đồ hiện trạng số 02.1046/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 08/10/2002		29,40	15,00	Làm giếng khoan khai thác nước thô	29,40	5,30	Giai đoạn 1	
10	5	Giếng H44 Yên Phụ	Vườn hoa Trúc Bạch, phố Trần Vũ, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, HN	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Quán Thánh xác nhận ngày 21/04/2006		14,40	14,40	Làm giếng khoan khai thác nước	14,40	14,40	Giai đoạn 4 TG	
11	6	Giếng H45 Yên Phụ	Vườn hoa Trúc Bạch, phố Trần Vũ, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, HN	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Quán Thánh xác nhận ngày 21/04/2006		14,40	14,40	Làm giếng khoan khai thác nước	14,40	14,40	Giai đoạn 4 TG	
IV		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC MAI DỊCH				803,60	161,40		1.105,40	268,00		

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
12	1	Giếng H2 Mai Dịch	Đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bản đồ hiện trạng năm 2017		68,80	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	71,40	12,00	Giai đoạn 1	
13	2	Giếng H8 Mai Dịch	Cạnh Trường Đại học Quốc gia, đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Mai Dịch xác nhận ngày 26/04/2006		12,00	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	12,00	12,00	Giai đoạn 4 TG	
14	3	Giếng H11 Mai Dịch	Đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng do Công ty CP Phát triển Tài nguyên và Môi trường Thủ đô lập tháng 12/2017 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 15/01/2018 và được UBND phường Mai Dịch xác nhận ngày 15/05/2018		245,60	22,00	Làm giếng khoan khai thác nước	245,60	100,00	Giai đoạn 1	
15	4	Giếng H12 Mai Dịch	Đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng do Công ty CP Phát triển Tài nguyên và Môi trường Thủ đô lập tháng 12/2017 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 15/01/2018		123,60	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	13,60	12,00	Giai đoạn 1	
16	5	Giếng H14 Mai Dịch	Ngõ 2 Đường Phan Bá Vành, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng do Công ty CP Phát triển Tài nguyên và Môi trường Thủ đô lập tháng 12/2017 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 18/05/2018 và được UBND phường Phú Diễn xác nhận ngày 07/06/2018		64,00	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	13,60	13,60	Giai đoạn 1	
17	6	Giếng Văn Công	Ngõ 65 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Mai Dịch xác nhận ngày 26/04/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.811/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 06/09/2002		15,40	15,40	Làm giếng khoan khai thác nước	15,40	15,40	Giai đoạn 4 TG	
18	7	Giếng Ca Múa	Trong trường Ca múa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Mai Dịch xác nhận ngày 26/04/2006		76,00	16,00	Làm giếng khoan khai thác nước	76,00	16,00	Giai đoạn 4 TG	
19	8	Giếng Điện Ảnh	Trong trường Sân khấu Điện ảnh, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Mai Dịch xác nhận ngày 26/04/2006		154,00	40,00	Làm giếng khoan khai thác nước	94,00	40,00	Giai đoạn 4 TG	
20	9	Giếng TD10 Mai Dịch	Cạnh Đường đê Liên Mạc, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Biên bản xác định mốc giới		-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	338,00	13,50	GT 16-18	
21	10	Giếng TD22 Mai Dịch	Vườn hoa Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Biên bản xác định mốc giới		-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	181,50	13,50	GT 16-18	
22	11	Giếng VCH2 Mai Dịch	Khu đô thị Goldmark City	- Không có hồ sơ		-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	-	-	GT 16-18	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
23	12	Giếng MDH4 Mai Dịch	Khu đô thị Goldmark City	- Không có hồ sơ		-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	-	-	GT 16-18	
24	13	Giếng H9TT Mai Dịch	Cạnh Trường Đại học Ngoại ngữ, đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, HN	- Không có hồ sơ		-	-	Làm giếng khoan khai thác nước	-	-	GT 16-18	
25	14	Nhà trực điều hành T4 Mai Dịch	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng do Công ty CP Phát triển Tài nguyên và Môi trường Thủ đô lập tháng 12/2017 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 18/05/2018 và được UBND phường Nghĩa Tân xác nhận ngày 19/06/2018		44,20	20,00	Làm trạm điện	44,30	20,00	Giai đoạn 1	
V		NHÀ MÁY NƯỚC PHÁP VÂN				268,80	68,10		487,58	87,42		
26	1	Giếng H6 Pháp Vân	Gần ngã 3 Đường vành đai 3 và Quốc lộ 1A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, HN	- Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý với BQL Dự án Thăng long		15,60	15,60	Làm giếng khoan khai thác nước	82,32	18,00	Giai đoạn 4 TG	
27	2	Giếng H7 Pháp Vân	Gần ngã 3 Đường vành đai 3 và Quốc lộ 1A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, HN	- Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý với BQL Dự án Thăng long		15,60	6,90	Làm giếng khoan khai thác nước	120,00	15,36	Giai đoạn 4 TG	
28	3	Giếng H8 Pháp Vân	Gần ngã 3 Đường vành đai 3 và Quốc lộ 1A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, HN	- Đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý với BQL Dự án Thăng long		15,60	6,90	Làm giếng khoan khai thác nước	15,36	15,36	Giai đoạn 4 TG	
29	4	Giếng H10 Pháp Vân	Trong công viên Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Đang hoàn thiện hồ sơ giấy tờ với Công viên Yên Sở		122,00	12,90	Làm giếng khoan khai thác nước	139,30	12,90	Giai đoạn 4 TG	
30	5	Giếng H11 Pháp Vân	Trong công viên Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Đang hoàn thiện hồ sơ giấy tờ với Công viên Yên Sở		48,00	12,90	Làm giếng khoan khai thác nước	60,00	12,90	Giai đoạn 4 TG	
31	6	Giếng H12 Pháp Vân	Trong công viên Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội	- Đang hoàn thiện hồ sơ giấy tờ với Công viên Yên Sở		52,00	12,90	Làm giếng khoan khai thác nước	70,60	12,90	Giai đoạn 4 TG	
VI		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC NGỌC HÀ				209,68	72,85		178,65	72,85		
32	1	Giếng H5 Ngọc Hà	Cụm 12 ngõ 130 phố Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng do Công ty CP Phát triển Tài nguyên và Môi trường Thủ đô lập tháng 12/2017 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 07/02/2018 và được UBND phường Vĩnh Phúc xác nhận ngày 04/04/2018		40,43	14,20	Làm giếng khoan khai thác nước	40,40	14,20	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
33	2	Giếng H13 Ngọc Hà	Số 671 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng do Công ty CP Phát triển Tài nguyên và Môi trường Thủ đô lập tháng 12/2017 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 06/02/2018 và được UBND phường Vĩnh Phúc xác nhận ngày 28/05/2018		14,00	14,00	Làm giếng khoan khai thác nước	14,00	14,00	Giai đoạn 1	
34	3	Giếng H14 Ngọc Hà	Số 161 Đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng số 02.770/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 03/09/2002		14,30	14,30	Làm giếng khoan khai thác nước	14,30	14,30	Giai đoạn 4 TG	
35	4	Giếng H15 Ngọc Hà	Trong Vườn thú Hà Nội, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	- Đất nằm trong khuôn viên Công viên Thủ lệ		8,40	8,40	Làm giếng khoan khai thác nước	8,40	8,40	Giai đoạn 4 TG	
36	5	Giếng H16 Ngọc Hà	Trong Vườn thú Hà Nội, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	- Đất nằm trong khuôn viên Công viên Thủ lệ		8,05	8,05	Làm giếng khoan khai thác nước	8,05	8,05	Giai đoạn 4 TG	
37	6	Giếng H17 Ngọc Hà	Tổ 44 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng do Công ty CP Phát triển Tài nguyên và Môi trường Thủ đô lập tháng 12/2017 được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xác nhận ngày 15/01/2018 và được UBND phường Quan Hoa xác nhận ngày 23/03/2018		124,50	13,90	Làm giếng khoan khai thác nước	93,50	13,90	Giai đoạn 1	
VII		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC TƯƠNG MAI				30,50	30,50		30,50	30,50		
38	1	Giếng H21 Tương Mai	Trong Công viên Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, HN	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hoàng Văn Thụ xác nhận ngày 11/01/2012		10,50	10,50	Làm giếng khoan khai thác nước	10,50	10,50	Giai đoạn 4 TG	
39	2	Giếng H22 Tương Mai	Trong Công viên Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, HN	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hoàng Văn Thụ xác nhận ngày 11/01/2012		10,50	10,50	Làm giếng khoan khai thác nước	10,50	10,50	Giai đoạn 4 TG	
40	3	Trạm biến thế T3	Trong Công viên Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, HN	- Đang hoàn thiện hồ sơ giấy tờ với Công ty Công viên cây xanh Hà Nội		9,50	9,50	Làm trạm điện	9,50	9,50	Giai đoạn 4 TG	
VIII		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC LƯƠNG YÊN				104,70	21,00		50,00	50,00		
41	1	Giếng H4 Lương Yên	Tại dải phân cách đường Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Không có hồ sơ		104,70	21,00	Làm giếng khoan khai thác nước	50,00	50,00	Giai đoạn 1	
IX		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC GIA LÂM				44,10	-		44,10	44,10		
42	1	Nhà giếng H10 và giếng H10TT Gia Lâm	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng do Công ty Địa chính Hà Nội lập năm 2014		44,10	-	Làm giếng khoan khai thác nước	44,10	44,10	Giai đoạn 4	
X		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH CẦU GIẤY				566,18	375,00		566,18	375,00		

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
43	1	Bể chứa Khu B Nghĩa Tân	Đổi diện Nhà C1 Tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, HN	- Đang hoàn thiện hồ sơ giấy tờ với UBND phường Nghĩa Tân		100,90	10,00	Làm trạm bơm tăng áp	100,90	10,00	Giai đoạn 4 TG	
44	2	Bể chứa Khu C Nghĩa Tân	Cạnh nhà C2 Tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, HN	- Đang hoàn thiện hồ sơ giấy tờ với UBND phường Nghĩa Tân		100,90	25,00	Làm trạm bơm tăng áp	100,90	25,00	Giai đoạn 4 TG	
45	3	Trạm tăng áp Khu A Bắc Nghĩa Tân	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Hồ sơ thừa đất		301,46	280,00	Làm trạm cấp nước	301,46	280,00	Giai đoạn 4	
46	4	Trạm tăng áp Khu T-G Quốc phòng	Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Hồ sơ thừa đất		62,92	60,00	Làm trạm cấp nước	62,92	60,00	Giai đoạn 4	
XI		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH HAI BÀ TRƯNG				1.208,30	773,32		1.208,30	773,30		
47	1	Trạm K9 Bách Khoa	Tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, HN	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Bách Khoa xác nhận ngày 03/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.740/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 29/08/2002		167,90	23,32	Làm trạm cấp nước	167,90	23,30	Giai đoạn 1	
48	2	Trạm E2 Bách Khoa	Tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, HN	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Bách Khoa xác nhận ngày 03/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.736/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 29/08/2002		1.040,40	750,00	Làm trạm bơm tăng áp	1.040,40	750,00	Giai đoạn 4	
B.1.3		Cơ sở nhà, đất làm di tích lịch sử				288,90	288,90		288,90	288,90		
1	1	Tháp nước Hàng Đậu	Đổi diện vườn hoa Hàng Đậu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Quán Thánh xác nhận ngày 21/04/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.1035/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 08/10/2002		288,90	288,90	Làm công trình phụ trợ hoạt động cấp nước	288,90	288,90	Giai đoạn 4	
B.2		Các cơ sở nhà, đất đề nghị trả lại Thành phố				794,76	455,38		794,93	381,65		
B.2.1		Các cơ sở nhà, đất đã gửi hồ sơ				218,85	105,35		219,02	105,35		
I		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC NGÔ SỸ LIÊN				27,70	27,10		27,70	27,10		
1	1	Giếng H29 Ngô Sỹ Liên	Cạnh A9 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Văn Chương xác nhận ngày 18/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.876/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		14,10	13,50	Làm giếng khoan khai thác nước thô	14,10	13,50	Giai đoạn 1	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	2	Giếng H30 Ngõ Sỹ Liên	Số 130 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Văn Chương xác nhận ngày 18/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.881/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		13,60	13,60	Làm giếng khoan khai thác nước thô	13,60	13,60	Giai đoạn 1	
II		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH CẦU GIẤY				191,15	78,25		191,32	78,25		
3	1	Trạm tăng áp Nguyễn Ái Quốc	Ngõ 101 phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng số 02.913/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		86,70	16,00	Làm trạm bơm tăng áp	86,87	16,00	Giai đoạn 1	
4	2	Trạm tăng áp Kim Giang	Ngõ 3 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Kim Giang xác nhận ngày 22/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.903/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		56,00	13,80	Làm trạm tiếp áp cấp nước	56,00	13,80	Giai đoạn 1	
5	3	Giếng H5 Khương Trung	Phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Đang hoàn thiện hồ sơ giấy tờ với UBND phường Khương Đình		48,45	48,45	Làm giếng khoan khai thác nước	48,45	48,45	Giai đoạn 4	
B.2.2		Các cơ sở nhà, đất đang hoàn thiện hồ sơ				575,91	350,03		575,91	276,30		
I		KHU ĐẤT NHÀ MÁY NƯỚC HẠ ĐÌNH				253,30	80,92		253,30	54,40		
1	1	Giếng H3 Hạ Đình	Tổ 13D phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hạ Đình xác nhận ngày 03/01/2012 - Bản đồ hiện trạng số 02.866/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		15,40	15,40	Làm giếng khoan khai thác nước	15,40	15,40	Giai đoạn 1	
2	2	Giếng H4 Hạ Đình	Tổ 13C phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hạ Đình xác nhận ngày 03/01/2012 - Bản đồ hiện trạng số 04.972/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 25/12/2004		49,40	21,84	Làm giếng khoan khai thác nước	49,40	13,00	Giai đoạn 1	
3	3	Giếng H11 Hạ Đình	Tổ 61 phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hạ Đình xác nhận ngày 13/01/2012		77,20	21,84	Làm giếng khoan khai thác nước	77,20	13,00	Giai đoạn 1	
4	4	Giếng H13 Hạ Đình	Tổ 26 phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Hạ Đình xác nhận ngày 03/01/2012 - Bản đồ hiện trạng số 02.872/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		111,30	21,84	Làm giếng khoan khai thác nước	111,30	13,00	Giai đoạn 1	

I		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
II		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH BA ĐÌNH				57,81	57,81		57,81	10,60		
5	1	Trạm tăng áp A3A Giảng Võ	Khu Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Giảng Võ xác nhận ngày 20/04/2006		57,81	57,81	Làm trạm bơm tăng áp	57,81	10,60	Giai đoạn 1	
III		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH CẦU GIẤY				15,70	15,70		15,70	15,70		
6	1	Giếng H2 Khương Trung	Ngõ 108 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng số 02.904/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		15,70	15,70	Làm giếng khoan khai thác nước	15,70	15,70	Giai đoạn 1	
IV		XÍ NGHIỆP KINH DOANH NƯỚC SẠCH ĐÔNG ĐA				249,10	195,60		249,10	195,60		
7	1	Trạm tăng áp Khu B5 Vĩnh Hồ	Tập thể Vĩnh Hồ, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng số 02.972/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 30/09/2002 được UBND phường Ngã Tư Sở xác nhận ngày 23/01/2003		63,70	10,20	Làm trạm bơm tăng áp	63,70	10,20	Giai đoạn 1	
8	2	Tháp tròn Phương Mai	Ngách 15/35 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Phương Mai xác nhận ngày 31/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.973/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 30/09/2002		108,10	108,10	Làm công trình phụ trợ hoạt động cấp nước	108,10	108,10	Giai đoạn 4	
9	3	Bể lọc 3 buồng Phương Mai	Ngõ 15 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Phương Mai xác nhận ngày 31/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.974/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 30/09/2002		77,30	77,30	Làm công trình phụ trợ hoạt động cấp nước	77,30	77,30	Giai đoạn 4	
10	4	Giếng H4 Kim Liên	Phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội			-		Làm giếng khoan khai thác nước	-		GT 16-18	
B.3		Các cơ sở nhà, đất đã chuyển Công ty CP Nước sạch Số 2 Hà Nội quản lý sử dụng				-	-		1.420,20	453,10		
1	1	Trạm sản xuất Hồng Kỳ 1	Xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-	-	Làm trạm bơm tăng áp	357,00	128,60	GT 16-18	
2	2	Trạm sản xuất Nam Sơn 1	Xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-	-	Làm trạm bơm tăng áp	357,00	143,90	GT 16-18	
3	3	Trạm sản xuất Bắc Sơn 1	Xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-	-	Làm trạm bơm tăng áp	450,00	180,60	GT 16-18	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	4	Giếng Hồng Kỳ 1	Xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-		Làm giếng khoan khai thác nước	100,00		GT 16-18	
5	5	Giếng Hồng Kỳ 3	Xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-		Làm giếng khoan khai thác nước	100,00		GT 16-18	
6	6	Giếng Nam Sơn 2	Xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-		Làm giếng khoan khai thác nước	2,20		GT 16-18	
7	7	Giếng Nam Sơn 3	Xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-		Làm giếng khoan khai thác nước	13,50		GT 16-18	
8	8	Giếng Bắc Sơn 2	Xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-		Làm giếng khoan khai thác nước	13,50		GT 16-18	
9	9	Giếng Bắc Sơn 4	Xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-		Làm giếng khoan khai thác nước	13,50		GT 16-18	
10	10	Giếng Bắc Sơn 5	Xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn	Không có hồ sơ, thực hiện quản lý theo Quyết định số 7303/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội.		-		Làm giếng khoan khai thác nước	13,50		GT 16-18	
B.4		Các cơ sở nhà, đất cho thuê tài sản gắn liền với đất				835,28	502,95		835,28	502,95		
1	1	Giếng H3 Kim Giang	Phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng số 02.891/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		8,20	8,20	Làm giếng khoan khai thác nước	8,20	8,20	Giai đoạn 1	
2	2	Giếng H3 Khương Trung	Phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Đang hoàn thiện hồ sơ giấy tờ với UBND phường Khương Đình		74,75	74,75	Làm giếng khoan khai thác nước	74,75	74,75	Giai đoạn 4	
3	3	Trạm cấp nước Tập thể Co khí	Số 129 Phố Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất được UBND phường Thượng Đình xác nhận		347,13	320,00	Làm trạm bơm tăng áp	347,13	320,00	Giai đoạn 4	
4	4	Trạm Giáp Bát	Km số 6 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Bản đồ hiện trạng số 02.892/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 16/09/2002		405,20	100,00	Làm trạm bơm tăng áp	405,20	100,00	Giai đoạn 1	
5	5	Trạm Cao Xà Lá	Tập thể Cao Xà Lá, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	- Không có hồ sơ		-	-	Làm trạm bơm tăng áp	-	-	GT 16-18	

1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B.5		Các cơ sở nhà, đất đã bị thu hồi				525,80	345,30		-	-		
1	1	Tháp nước Ngọc Hà	Ngõ 130 phố Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà đất được UBND phường Vĩnh Phúc xác nhận ngày 18/09/2013 - Quyết định thu hồi đất số 6665/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND Thành phố Hà Nội		321,30	321,30	Làm công trình phụ trợ hoạt động cấp nước	-	-	Giai đoạn 4	
2	2	Giếng H2 Bách Khoa	Tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, HN	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà đất được UBND phường Bách Khoa xác nhận ngày 03/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.738/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 29/08/2002 - Văn bản 2820/STC-QLCS ngày 04/05/2019 của Sở Tài chính	-	13,30	12,00	Làm giếng khoan khai thác nước	-	-	Giai đoạn 1	
3	3	Trạm E1 Bách Khoa	Tập thể Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, HN	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà đất được UBND phường Bách Khoa xác nhận ngày 03/05/2006 - Bản đồ hiện trạng số 02.736/HT do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 29/08/2002 - Quyết định thu hồi đất số 4012/QĐ-UBND ngày 02/08/2024 của UBND Thành phố Hà Nội	-	191,20	12,00	Làm trạm bơm tăng áp	-	-	Giai đoạn 1	
B.6		Cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp thu hồi nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ				13,02	13,02		13,02	13,02		
1	1	Giếng H2 Thành Công	Trước nhà B7B Tập thể Thành Công, phường Thành công	- Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà đất lập năm 2006		13,02	13,02	Làm giếng khoan khai thác nước	13,02	13,02	Giai đoạn 4 TH	

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP TIỀN THUÊ ĐẤT CỦA CÔNG TY NƯỚC SẠCH GIAI ĐOẠN 2019-2025

TT	Cơ sở nhà, đất	Diện tích	Năm	Thông báo của cơ quan thuế	Tiền thuê đất theo TB của cơ quan thuế	Giảm tiền thuê đất	Tổng số đã nộp
1	Văn phòng Công ty	3.728,4	2019	7352/CCT-TBTK ngày 26/4/2019	3.151.698.545		3.151.698.546
2	Làng Quốc tế Mai Dịch	9.878,0		11980/TB-CCT-TBTK ngày 08/05/2019	4.278.970.146		4.278.970.146
3	Trạm CN Khương Trung	32,0		6133/TB-CCT-TBTK ngày 18/3/2019	1.962.735		1.962.736
TỔNG 2019		13.638,4			7.432.631.426		7.432.631.428
4	Văn phòng Công ty	3.728,4	2020	6938/CCT-TBTK ngày 29/4/2020	3.389.108.143		3.389.108.143
5	Làng Quốc tế Mai Dịch	9.878,0		14200/TB-CCT-TBTK ngày 15/4/2020	5.326.282.920		5.326.282.920
6	Trạm CN Khương Trung	32,0		11207/TB-CCT-TBTK ngày 29/4/2020	5.658.705		5.658.705
TỔNG 2020		13.638,4			8.721.049.768		8.721.049.768
7	Khu đất Văn phòng Công ty	3.728,4	2021	10803/CCT-TBTK ngày 29/4/2021	3.389.108.143		3.389.108.143
8	Làng Quốc tế Mai Dịch	9.878,0		1135/TB-TBTK ngày 12/4/2021	5.326.282.920		5.326.282.920
9	Trạm CN Khương Trung	32,0		11694/CCTTX-TBTK ngày 29/4/2021	5.658.705		5.658.705
TỔNG 2021		13.638,4			8.721.049.768		8.721.049.768
10	Văn phòng Công ty	3.728,4	2022	6089/TB-CCT-TBTK ngày 18/4/2022	3.389.108.143		3.389.108.143
11	Làng Quốc tế Mai Dịch	9.878,0		17068/TB-CCT-TBTK ngày 29/4/2022	5.326.282.920	1.597.884.876	3.728.398.044
12	Trạm CN Khương Trung	32,0		13260/TB-CCT-TBTK ngày 29/4/2022	5.658.705		5.658.705
TỔNG 2022		13.638,4			8.721.049.768	1.597.884.876	7.123.164.892
13	Văn phòng Công ty	3.728,4	2023	9466/TB-CCT-TBTK ngày 09/05/2023	3.683.814.301		3.683.814.301
14	Làng Quốc tế Mai Dịch	9.878,0		23993/TB-CCT-TBTK ngày 28/4/2023	5.326.282.920	1.597.884.876	3.728.398.044
15	Trạm CN Khương Trung	32,0		14831/TB-CCT-TBTK ngày 28/4/2023	7.647.360		7.647.360
TỔNG 2023		13.638,4			9.017.744.581	1.597.884.876	7.419.859.705
16	Làng Quốc tế Mai Dịch	9.878,0		26905/TB-CCT-TBTK ngày 26/4/2024	5.326.282.920	1.597.884.876	5.326.282.920
				37915/TB-CCT-TBTK ngày 11/6/2024	142.728.279		142.728.279
				85088/TB-CCT-TBTK ngày 13/12/2024	65.950.872		65.950.872

TT	Cơ sở nhà, đất	Diện tích	Năm	Thông báo của cơ quan thuế	Tiền thuê đất theo TB của cơ quan thuế	Giảm tiền thuê đất	Tổng số đã nộp
17	Văn phòng Công ty	3.728,4	2024	9918/TB-CCT-TBTK ngày 26/4/2024	3.683.814.301		3.683.814.301
18	Trạm CN Khương Trung	32,0		14593/TB-CCT-TBTK ngày 26/4/2024	7.920.480		7.920.480
19	Nhà máy nước Mai Dịch	28.989,0		5540/TB-CCT-QLN ngày 23/01/2024	110.650.134.369		110.650.134.369
				25717/TB-CCT-KĐT ngày 16/03/2024	596.958.805		596.958.805
20	Trạm TA số 2 khu B Đồng Xa	198,0		34825/TB-CCT-TBTK ngày 30/05/2024	48.872.430		48.872.430
21	Giếng H10 Hạ Đình	17,2		37987/TB-CCT-TBTK ngày 04/10/2024	14.376.998		14.376.998
22	Giếng H14 Hạ Đình	134,1		14036/TB-CCT-TBTK ngày 25/04/2024	19.680.918		19.680.918
				14037/TB-CCT-TBTK ngày 25/04/2024	4.037.540		4.037.540
23	Giếng H17 Hạ Đình	119,7		14038/TB-CCT-TBTK ngày 25/04/2024	3.603.979		3.603.979
		119,7		14528/TB-CCT-TBTK ngày 26/4/2024	17.567.531		17.567.531
24	Giếng H7 Hạ Đình	121,9		14611/TB-CCT-TBTK ngày 26/4/2024	2.597.380		2.597.380
	Giếng H7 Hạ Đình			14581/TB-CCT-TBTK ngày 26/4/2024	3.943.559		3.943.559
25	Trạm TA 435 Giải Phóng	65,2		3130/TB-CCT-TBTK ngày 16/02/2023	110.854.510		110.854.510
26	Giếng H17 Mai Dịch	67,6		4361/TB-CCT-QLN ngày 20/02/2024	68.890.256		68.890.256
				121443/TB-CCT-KĐT ngày 16/10/2024	513.894		513.894
27	Nhà máy nước Tương Mai	10.486,0		14555/TB-CCT-TBTK ngày 09/04/2024	377.810.752		377.810.752
				18707/TB-CCT-TBTK ngày 26/4/2024	46.372.645		46.372.645
TỔNG 2024		53.956,8			121.192.912.418	1.597.884.876	121.192.912.418
28	Làng Quốc tế Mai Dịch	9.878,0	2025	8097/TB-CCTKV01-QLĐ ngày 26/4/2025	7.572.652.604	1.660.488.621	5.912.163.983
						2.271.795.781	
29	Văn phòng công ty	3.728,4		10127/TB-CCTKV01-QLĐ ngày 28/4/2025	4.420.552.107	1.326.165.632	4.420.552.107
30	Trạm CN Khương Trung	32,0		11254/TB-CCTKV01-QLĐ ngày 28/4/2025	4.642.880	1.392.864	4.642.880
31	Giếng H28 Ngô Sỹ Liên	13,6		9484/TB-CCTKV01-QLĐ ngày 28/4/2025	1.009.133	302.740	1.009.133
32	Giếng H23 Ngô Sỹ Liên	15,5		9885/TB-CCTKV01-QLĐ ngày 28/4/2025	1.141.046	342.314	1.141.046

TT	Cơ sở nhà, đất	Diện tích	Năm	Thông báo của cơ quan thuế	Tiền thuê đất theo TB của cơ quan thuế	Giảm tiền thuê đất	Tổng số đã nộp
33	Giếng H22 Ngô Sỹ Liên	131,7		9032/TB-CCTKV01-QLĐ ngày 26/04/2025	28.840.983	21.334.426	7.506.557
34	Trạm TA số 2 khu B Đồng Xa	198,0		14700/TB-CCT-TBTK ngày 12/03/2025	45.517.230	13.655.169	45.517.230
35	Giếng H17 Hạ Đình	119,7		10198/TB-CCT-TBTK ngày 10/03/2025	19.675.089	5.902.527	19.675.089
36	Trạm TA 435 Giải Phóng	65,2					13.036.721
37	Giếng H15 Mai Dịch	133,0					60.000
TỔNG 2025		14.315,1			12.094.031.072	5.301.380.074	10.425.304.746
TỔNG CỘNG		136.463,90	-	-	175.900.468.801	10.095.034.702	171.035.972.725